

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PHÒNG ĐÀO TẠO**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM ĐỒ ÁN, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015-2016

(Kèm theo Công văn số: /ĐHKTCN-ĐT, ngày tháng năm 2015 về việc TTTN và làm ĐATN)

STT	Khoa	Lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Tên học phần	Mã HP	Ghi chú
1	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT (K49)	DTK0951020065	Trịnh Đức	Tr- ồng		ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
2	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT (K49)	DTK0951020263	Đỗ Hữu	Thắng		ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
3	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT (K49)	DTK0951020267	Nguyễn Tiến	Thành		ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
4	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT (K49)	DTK0951020187	Nguyễn Văn	Quang		ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
5	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020733	Nguyễn Mạnh	Hà	29/03/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
6	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0851020410	Đặng Xuân	Hải	21/08/90	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
7	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020531	Vũ Văn	Kiệm	09/11/90	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
8	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020753	L- ồng Văn	Nam	15/03/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
9	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020755	Đặng Tiến	Ngọc	12/12/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
10	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020469	L- ồng Văn	Pháp	21/11/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
11	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	DTK0951020257	Nguyễn Văn	Quang	10/04/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
12	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.01 (K49)	0971020013	Ninh Văn	Thái	06/08/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
13	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DTK0951020726	Lê Văn	Đình	22/02/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
14	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DTK0951020317	Trần Thế	Lâm	10/10/91	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
15	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DTK0851020349	Lê Nhật	Hiếu	06/06/88	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
16	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DTK0851020387	Trịnh Anh	Tuấn	02/03/90	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
17	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.02 (K49)	DTK0951030166	Nguyễn Khắc	Hải	27/04/90	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
18	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-ĐĐT.03 (K49)	DTK0951020150	Phạm Văn	C- ồng	16/06/89	ĐATN chuyên ngành CNKT Điện	PED426	
19	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	11110710123	Nguyễn Văn	Oai	20/04/86	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
20	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	11110710690	Nguyễn Bá	C- ồng	27/03/89	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
21	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	11110710695	Ngô Văn	D- ồng	01/05/88	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
22	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010128	L- ồng Văn	Thuận	12/10/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
23	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010205	Phùng Anh	Thắng	14/02/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
24	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010337	Trình Ngọc	Ngữ	08/10/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
25	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010346	Phạm Đức	Tấn	22/08/89	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
26	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010431	Đặng Thanh	Tuấn	12/03/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
27	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851010725	Lê Tuấn	Vũ	25/04/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
28	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851050068	Trịnh Trọng	Đại	02/02/88	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
29	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0851060075	Nguyễn Khắc	Việt	10/09/90	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
30	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0951010062	Phạm Chung	Thủy	09/10/91	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
31	S- phạm Kỹ thuật	K1 CN-CTM.01 (K49)	DTK0951010609	Nguyễn Văn	Bình	10/12/91	ĐATN chuyên ngành CN gia công cắt gọt	PED421	
32	S- phạm Kỹ thuật	K44SCK.01	DTK0851060210	Đình Phan	Sơn	30/11/90	ĐATN ngành SPKT Cơ khí	MEC422	
33	S- phạm Kỹ thuật	K45SCK.01	DTK0851060204	Tr- ồng Hồng	Quảng	02/09/90	ĐATN chuyên ngành Cơ khí CTM	MEC526	
34	S- phạm Kỹ thuật	K46SCK.01	DTK0851060063	Hứa Minh	Ph- ồng	30/06/90	ĐATN ngành SPKT Cơ khí	MEC422	
35	S- phạm Kỹ thuật	K46SCK.01	DTK1051060006	Đồng Thị Vạn	Bích	01/04/92	ĐATN ngành SPKT Cơ khí	MEC422	
36	S- phạm Kỹ thuật	K46SCK.01	DTK1051060020	Trần Diệu	Linh	19/05/92	ĐATN ngành SPKT Cơ khí	MEC422	
37	S- phạm Kỹ thuật	K46SCK.01	DTK1051060074	Triệu Quốc	C- ồng	05/02/91	ĐATN ngành SPKT Cơ khí	MEC422	

STT	Khoa	Lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Tên học phần	Mã HP	Ghi chú
38	S- phạm Kỹ thuật	K46SKĐ.01	DTK1051060067	Vũ Thu	Thùy	29/01/92	ĐATN chuyên ngành SPKT Điện	ELE526	